TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIỀN HẢI** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2021/DS - ST.
Ngày: 23/9/2021.
V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI - TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm cá
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhi.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Trần Văn Hiểu.
Bà Trần Thị Hồng.
- Thư ký phiên toà: Ông Lê Trung Hiếu - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải , tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà: Bà Lê Minh Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tiền Hải , tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 20/2021/TLST-DS ngày 09/6/2021 về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số : 16/2021/QĐXXST-DS ngày 18/8/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 16/2021/QĐT-DS ngày 07/9/2021 giữa :

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Đ.

Địa chỉ: xyz, P, phường b, quận P, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Văn T - Chủ tịch hội đồng quản trị

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh T1 – Tổng giám đốc

Người được ủy quyền lại: Ông Hà Văn H – Giám đốc phòng giao dịch Tiền Hải, Thái Bình.

Người được ủy quyền theo vụ việc: Bà Nguyễn Thị Hồng H – Cán bộ ngân hàng.

Địa chỉ: abc, phố T (nay là tổ dân phố T), thị trấn T, huyện T, tỉnh Thái Bình.

- Bị đơn: Bà Phạm Thị H, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Vũ Văn N, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình.

(Tại phiên tòa: Bà H có mặt, Bà H và ông N vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, quá trình tố tụng tại Tòa án và tại phiên tòa, đại diện Ngân hàng thương mại cổ phần Đ trình bày:

Ngày 12/02/2018, Ngân hàng TMCP Đ – PGD Tiền Hải đã ký kết với Bà Phạm Thị H hợp đồng tín dụng cho vay trả góp (có đối tác liên kết) thông qua Hội phụ nữ xã N giới thiệu với nội dung như sau:

Số tiền vay: 20.000.000 đồng *(Bằng chữ: Hai mươi triệu đồng chẵn./)*

Lãi suất trong hạn: 8.5 %/năm (lãi suất tính trên dư nợ ban đầu).

Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn

Thời hạn vay: 18tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày bên vay rút khoản vốn vay đầu tiên

Mục đích vay: Trồng trọt, chăn nuôi và buôn bán thóc gạo.

Hình thức thanh toán:Nợ gốc và lãibên vay trả góp thành 18 kỳ bằng nhau.

Hình thức bảo đảm nợ vay: Tín chấp.

Quá trình thực hiện hợp đồng, theo giấy đề nghị vay tiền trả góp kiêm phương án sử dụng vốn (có chữ ký của Bà Phạm Thị H và người bảo lãnh là ông Vũ Văn N) của Bà Phạm Thị H, Ngân hàng thương mại cổ phần Đ đã thực hiện cho Bà H nhận nợ theo hình thức báo có vào tài khoản của bà Phạm Thị H mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần Đ số tiền 20.000.000 VNĐ *(Hai mươi triệu đồng chẵn)* theo chứng từ báo có tài khoản tham chiếu ngày 12/02/2018. Tức là Ngân hàng đã giải ngân đủ số tiền cho Bà H. Tuy nhiên Bà Phạm Thị H chỉ thực hiện nghĩa vụ đối với Ngân hàng cho đến ngày 27/3/2019, tổng số tiền Bà H thanh toán cho ngân hàng là 15.030.000đồng trong đó tiền trả nợ gốc là 12.799.158 đồng và tiền trả nợ lãi là 2.230.842đồng, từ tháng 4/2019 Bà Phạm Thị H không thực hiện và không thanh toán khoản tiền phải nộp hàng tháng cho Ngân hàng TMCP Đ theo cam kết đã ký . Ngày 13/8/2019 ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ của Bà H sang nợ quá hạn.

Ngân hàng TMCP Đ - PGD Tiền Hải đã nhiều lần làm việc , đôn đốc , thông báo và tạo điều kiện cho Bà Phạm Thị H bố trí nguồn tiền để trả nợ nhưng đến thời điểm hiện tại Bà Phạm Thị H vẫn tiếp tục vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ với Ngân hàng.

Ngân hàng TMCP Đ nhận thấy: Bà Phạm Thị H vi phạm nghiêm trọng về nghĩa vụ và trách nhiệm đối với Ngân hàng theo cam kết đã ký làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Ngân hàng. Nay ngân hàng TMCP Đ đề nghị Toà án giải quyết các yêu cầu sau:

1. Buộc Bà Phạm Thị Hphải thanh toán toàn bộ số vốn gốc và lãi vay cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ theo đúng nội dung cam kết đã ký tính đến ngàdy xét xử 23/9/2021là:

Dư nợ gốc là: 7.200.842 đồng

Lãi trong hạn là: 319.158 đồng

Lãi quá hạn tính đến ngày 23/9/2021 là: 1.785.907 đồng

Tổng là: 9.305.907 đồng

Và Bà H phải có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ các khoản lãi phát sinh từ ngày 23/9/2021 theo quy định của Hợp đồng vay vốn đã ký cho đến ngày Bà H thanh toán xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Về phía bị đơn là Bà Phạm Thị H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Đoàn Văn Nam (chồng Bà H người ký bảo lãnh cho khoản vay): Tòa án đã triệu tập Bà H và ông N nhiều lần nhưng Bà H và ông N không đến Tòa án để làm việc. Tòa án đã về nơi cư trú của Bà H và ông N để lấy lời khai và xác minh sự việc.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 25/6/2021 Bà Phạm Thị H trình bày: Năm 2018 bà có vay của ngân hàng thương mại cổ phần Đ số tiền 20.000.000đồng, mục đích vay là để phát triển kinh tế gia đình, lãi suất khi vay là 8,5%/năm vay theo hình thức trả góp và không có tài sản bảo đảm. Sau khi ký kết hợp đồng bà đã nhận đủ số tiền vay. Quá trình thực hiện hợp đồng, thời gian đầu bà trả lãi và gốc đầy đủ đúng như cam kết trong hợp đồng vay nhưng sau đó do hoàn cảnh khó khăn nên bà không trả được gốc và lãi cho ngân hàng như đã cam kết. Nay ngân hàng yêu cầu bà trả gốc và lãi cho ngân hàng là đúng tuy nhiên hiện nay hoàn cảnh gia đình bà khó khăn nên bà không có điều kiện thanh toán cho ngân hàng nên đề nghị ngân hàng miễn toàn bộ lãi trong hạn và quá hạn, còn số tiền nợ gốc bà xin được trả dần. Khi ký kết hợp đồng có chồng bà là ông Đoàn Văn Nam sinh năm 1968 ký bảo lãnh cùng, hiện nay chồng bà đi làm ăn không có nhà, không thể trình bày ý kiến với Toà án. Bà nhận các văn bản tố tụng của Tòa và cam kết thông báo cho chồng bà được biết.

Tại biên bản xác minh ngày 25/6/2021 bà Vũ Thị Roan – Chủ tịch Hội Phụ nữ xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình cung cấp như sau:

Bà Phạm Thị H, sinh năm 1970 và ông Vũ Văn N có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn N, xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình. Bà Phạm Thị H là hội viên của hội liên hiệp phụ nữ xã N, thông qua hội phụ nữ xã, ngân hàng Đ có chương trình hỗ trợ cho hội viên vay vốn để phát triển kinh tế hộ gia đình, về thỏa thuận vay vốn cũng như lãi suất hàng tháng dựa trên sự tự nguyện của 02 bên. Theo chương trình này Bà H được ngân hàng cho vay số tiền là 20.000.000đồng, lãi suất thời điểm vay là 8,5%/năm, vay theo hình thức trả góp. Quá trình thực hiện hợp đồng vay do hoàn cảnh kinh tế khó khăn Bà H không trả được gốc và lãi cho ngân hàng như đã cam kết trong hợp đồng. Khi ký hợp đồng vay có ông Vũ Văn N ký bảo lãnh. Nay đối với tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa Bà H và ngân hàng đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Thái Bình phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án, nguyên đơn đã thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật luật tố tụng dân sự. Bị

đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thực hiện không đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, 72 và 73 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Đ. Buộc Bà Phạm Thị H phải có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng Đ Việt Nam toàn bộ số nợ gốc và lãi theo hợp đồng đã ký kết giữa hai bên.

Về án phí: Bà Phạm Thị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Xét thấy, tranh chấp giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Đ và Bà Phạm Thị H là tranh chấp dân sự về hợp đồng. Bị đơn là Bà Phạm Thị H có hộ khẩu thường trú tại huyện T, tỉnh Thái Bình. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xét thấy Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thái Bình đã thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Bị đơn là Bà Phạm Thị H, người có quyền, nghĩa vụ liên quan là ông Vũ Văn N đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai mà không có lý do. Vì vậy, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt Bà H và ông N là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

2.1. Xét về giá trị pháp lý của của hợp đồng vay tài sản được ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Đ – chi nhánh Thái Bình với Bà Phạm Thị H ngày 12/02/2018 thấy: Việc Bà Phạm Thị H và Ngân hàng thương mại cổ phần Đ - chi nhánh Thái Bình ký kết hợp đồng là hoàn toàn tự nguyện, bình đẳng, không bên nào bị lừa dối, ép buộc, lãi suất và các nội dung thỏa thuận trong hợp đồng không trái đạo đức xã hội, tuân thủ theo quy định tại Điều 116, 117 và Điều 463 của Bộ luật Dân sự nên được xem là hợp đồng hợp pháp. Do đó làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên và các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thoả thuận đã cam kết trong hợp đồng.

2.3 Xét về yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đòi tiền nợ gốc và lãi thì thấy: Quá trình thực hiện hợp đồng Ngân hàng đã giải ngân đủ số tiền 20.000.000đồng cho Bà Phạm Thị H theo đúng thỏa thuận của hợp đồng. Tuy nhiên đến nay Bà H mới trả được Ngân hàng tổng số tiền là 15.030.000đồng trong đó tiền trả nợ gốc là 12.799.158 đồng và tiền trả nợ lãi là 2.230.842đồng. Từ tháng 4/2019 Bà Phạm Thị H không thực hiện và không thanh toán khoản tiền phải nộp hàng tháng cho Ngân hàng TMCP Đ theo cam kết đã ký , mặc dù ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc Bà H trả số nợ còn lại cho Ngân hàng nhưng không có kết quả. Nên người có lỗi và là người vi phạm hợp đồng là Bà H nên Bà H phải chịu mọi hậu quả theo giao kết và theo quy định của pháp luật. Do đó

phía Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số dư nợ của Bà H sang nợ quá hạn kể từ ngày ngày 13/8/2019 là đúng theo quy đinh tại khoản 2 Điều 13 của Quy chế cho vay của các tổ chức tín dụng đối với khách hàng do Ngân hàng Nhà nước ban hành kèm theo Quyết định 1627/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001. Tính đến ngày xét xử (23/9/2021) Bà H còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 9.305.907 đồng trong đó nợ gốc là 7.200.842 đồng, lãi trong hạn là 319.158 đồng và lãi quá hạn là 1.785.907 đồng. Nay Ngân hàng Đ yêu cầu Bà H phải trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc và lãi nói trên là có căn cứ và phù hợp với quy định tại các điều 351, 466 Bộ luật Dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tại đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn ông Vũ Văn N(chồng Bà H) ký xác nhận là người bảo lãnh cho khoản vay của người vay là Bà Phạm Thị H, do đó ông N phải có trách nhiệm đối với khoản vay của Bà H: Trong trường hợp Bà H không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ hàng kỳ cho ngân hàng thì ông N sẽ trả nợ thay cho Bà H cho đến khi trả hết nợ cho ngân hàng là phù hợp với quy định tại Điều 342 Bộ luật Dân sự

[3]. Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Đ được Tòa án chấp nhận. Vì vậy, Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bà Phạm Thị Hp hải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Các Điều 342, 351, 463, 465, 466, 468 Bộ luật Dân sự. Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Khoản 1 điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mai cổ phần Đ. Buộc Bà Phạm Thị H phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ các khoản nợ sau:

Nợ gốc là: 7.200.842 đ (Bẩy triệu hai trăm ngàn tám trăm bốn mươi hai đồng)

Lãi trong hạn là: 319.158 đ (Ba trăm mười chín ngàn một trăm năm mươi tám đồng)

Lãi quá hạn tính đến ngày 23/9/2021 là: 1.785.907đ (Một triệu bảy trăm tám mươi lăm ngàn chín trăm linh bảy đồng).

Tổng số tiền nợ gốc, lãi trong hạn và lãi quá hạn tính đến ngày 23/9/2021 Bà Phạm Thị H phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ là: 9.305.907đ (Chín triệu ba trăm linh năm ngàn chín trăm linh bảy đồng).

Trong trường hợp Bà H không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng thì ông Vũ Văn N sẽ phải trả nợ thay cho Bà H cho đến khi trả hết nợ cho ngân hàng.

" Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật".

4. Về án phí: Bà Phạm Thị Hphải chịu 465.295 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại ngân hàng thương mại cổ phần Đ số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) mà ngân hàng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Thái Bình theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002155 ngày 09/6/2021.

" *Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật thi hành án dân sự".*

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 23/9/2021.

Bị đơn, người có quyền, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Nhi

Nơi nhận:
- VKSND huyện T;
- Phòng Kiểm tra Tòa án Tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu.